|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 397/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017;**

**nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch năm 2018 tỉnh Hà Tĩnh**

 *(Báo cáo của UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017**

**I. Về tình hình thực hiện:**

Căn cứ các Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2017, UBND tỉnh đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 cho các đơn vị, địa phương và các chủ đầu tư để kịp thời triển khai thực hiện.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 18/CTr-UBND ngày 24/01/2017 về những nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. UBND tỉnh đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; quán triệt nhiệm vụ, giải pháp tháng tiếp theo và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017.

Đến nay, trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành và địa phương, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 như sau:

**1. Tình hình huy động và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội:**

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội huy động và thực hiện cả năm ước đạt 35.904,462 tỷ đồng, bằng 102,58% kế hoạch, trong đó:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả trái phiếu Chính phủ và ODA) là 6.408,455 tỷ đồng (chiếm 17,85% tổng nguồn), bằng 109,48% kế hoạch.

- Vốn đầu tư từ khu vực nhà nước khác (bao gồm cả vốn vay, vốn tự có của DNNN và huy động khác) là 939,922 tỷ đồng (chiếm 2,62% tổng nguồn), bằng 55,84% kế hoạch, bằng 97,16% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước 11.295,502 tỷ đồng (chiếm 31,46% tổng nguồn), bằng 80,68% kế hoạch.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 17.260,853 tỷ đồng (chiếm 48,07% tổng nguồn), bằng 128,2% kế hoạch.

**2. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2017**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 theo Thông báo là 6.908,445 tỷ đồng, trong đó vốn do Trung ương quản lý là 1.269,339 tỷ đồng, vốn do địa phương quản lý là 5.639,116 tỷ đồng. Vốn đưa vào kế hoạch giải ngân đến thời điểm 15/11/2017 là 5.580,265 tỷ đồng, trong đó vốn do Trung ương quản lý là 1.069,339 tỷ đồng, vốn do địa phương quản lý là 4.510,926 tỷ đồng, cụ thể.

***2.1. Nguồn vốn do Trung ương quản lý:***

Tổng vốn kế hoạch năm 2017 được thông báo là 1.269 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn đưa vào kế hoạch giải ngân là 1.069,339 tỷ đồng[[1]](#footnote-1), bao gồm:

- Vốn đầu tư của các Bộ, ngành: 60,17 tỷ đồng.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 794,98 tỷ đồng.

- Vốn nước ngoài (ODA): 214,189 tỷ đồng.

***2.2. Nguồn vốn do địa phương quản lý:***

Căn cứ theo các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017 và tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh đã kịp thời giao kế hoạch vốn cho các đơn vị, địa phương, các chủ đầu tư theo đúng quy định.

Đến nay, tổng số vốn đã giao là 5.639,116 tỷ đồng, số vốn đưa vào kế hoạch giải ngân là 4.510,926 tỷ đồng[[2]](#footnote-2), trong đó:

a. Các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương:

- Vốn hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu (bao gồm cả số vốn năm 2016 kéo dài sang 2017) là 757,72 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.

- Vố bổ sung từ ngân sách Trung ương (bao gồm cả từ nguồn dự phòng NSTW năm 2016, vốn khắc phục bão lụt) là 164,090 tỷ đồng.

- Vốn hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới và giảm nghèo bền vững) là 319,376 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch Trung ương giao.

- Vốn trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả nguồn năm 2016 kéo dài sang 2017) là 798,658 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn Trung ương thông báo.

- Vốn nước ngoài (ODA), bao cả nguồn bổ sung trong năm đã giao là 497,626 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch vốn Trung ương thông báo.

- Vốn ứng trước dự án Formosa: 506,986 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Trung ương giao (chưa đưa vào kế hoạch giải ngân).

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển là 261,534 tỷ đồng. Nguồn vốn này chưa đưa vào kế hoạch giải ngân do đang vướng mắc về cơ chế, quy trình thủ tục vay và giải ngân nguồn vốn.

b. Các nguồn vốn từ ngân sách địa phương:

- Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: Đã giao là 567,54 tỷ đồng, đạt 100% vốn Trung ương thông báo, trong đó có 9,35 tỷ đồng dự phòng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Vốn năm trước kéo dài sang là 432,574 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương bổ sung trong năm là 338,235 tỷ đồng, trong đó có 260 tỷ đồng mới được phân bổ trong tháng 10/2017.

- Vốn ứng trước kế hoạch là 56,888 tỷ đồng.

- Nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã quản lý là 951,89 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất được giao (phần ngân sách tỉnh hưởng) là 242,375 tỷ đồng, để phân bổ cho hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất tỉnh; trích quỹ phát triển đất tỉnh; trả nợ vay Bộ Tài chính; hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án; đối ứng kinh phí đo vẽ bản đồ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, xây dựng hệ thống thông tin TNMT, quy hoạch sử dụng đất,… và bố trí cho các dự án phát triển hạ tầng đô thị.

Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh hưởng đến 31/10/2017 là 235 tỷ đồng. Đến nay đã phân bổ 5,5 tỷ đồng cho các dự án điều chỉnh, lập quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước.

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết được giao là 7 tỷ đồng để bố trí cho các dự án giáo dục, y tế. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước đến 31/10/2017 đã thu 4,799 tỷ đồng. Đến nay chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

**3. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công**

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, UBND tỉnh thường xuyên quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu. Đồng thời, yêu cầu thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 và ban hành Văn bản 7306/UBND-TH về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017.

Đến nay (15/11/2017) tổng giá trị khối lượng thực hiện các nguồn vốn đầu tư công đạt 3.243,796 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt 3.670,038 tỷ đồng, bằng 65,77% kế hoạch vốn đưa vào giải ngân. Nếu loại trừ số vốn 260 tỷ đồng mới được giao ngày 25/10/2017 (chưa giải ngân) thì tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đến nay đạt 68,98% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2016 (66,5%).

Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn cụ thể như sau:

***3.1. Nguồn vốn do Trung ương quản lý:***

Đến 15/11/2017, giá trị khối lượng thực hiện đạt 513,127 tỷ đồng, vốn giải ngân đạt 542,77 tỷ đồng, bằng 50,76% kế hoạch, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản từ các Bộ, ngành Trung ương: Giá trị khối lượng thực hiện đạt 48,685 tỷ đồng, giải ngân đạt 50,236 tỷ đồng, bằng 83,49% kế hoạch.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: Giá trị khối lượng thực hiện đạt 335,942 tỷ đồng, giải ngân đạt 348,434 tỷ đồng, bằng 43,83% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài (ODA): Giá trị khối lượng thực hiện đạt 128,5 tỷ đồng, giải ngân đạt 144,1 tỷ đồng, bằng 67,28% kế hoạch.

***3.2. Nguồn vốn do địa phương quản lý:***

Tổng giá trị thực hiện đến nay đạt 2.730,669 tỷ đồng, giá trị giải ngân đạt 3.127,268 tỷ đồng, bằng 69,33% kế hoạch. Nếu loại trừ 260 tỷ đồng nguồn bổ sung ngân sách địa phương mới được giao thì tỷ lệ giải ngân đạt 73,57% kế hoạch, cụ thể như sau:

a. Các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương:

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu (bao gồm cả nguồn năm 2016 kéo dài): Giá trị thực hiện đạt 471,356 tỷ đồng, giải ngân đạt 574,405 tỷ đồng, đạt 75,81% kế hoạch.

- Vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương (bao gồm cả từ nguồn dự phòng NSTW năm 2016, vốn khắc phục bão lụt): Giá trị thực hiện đạt 42,158 tỷ đồng, giải ngân đạt 47,172 tỷ đồng, đạt 28,75% kế hoạch.

- Vốn hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới và giảm nghèo bền vững): Giá trị thực hiện đạt 165,501 tỷ đồng, giải ngân đạt 183,404 tỷ đồng, đạt 66,57% kế hoạch, trong đó:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Giá trị thực hiện 80,527 tỷ đồng, giải ngân 88,02 tỷ đồng, đạt 53,31% kế hoạch; trong đó nội dung đầu tư các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giải ngân 3,446 tỷ/29 tỷ đồng, đạt 11,9% kế hoạch.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Giá trị thực hiện 84,974 tỷ đồng, giải ngân 95,384 tỷ đồng, đạt 86,42% kế hoạch.

- Vốn trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả nguồn năm 2016 kéo dài sang 2017): Giá trị thực hiện đạt 114,734 tỷ đồng, giải ngân đạt 198,547 tỷ đồng, bằng 42,35% kế hoạch vốn đưa vào giải ngân.

- Vốn nước ngoài (ODA), bao cả nguồn bổ sung trong năm: Giá trị thực hiện đạt 156,48 tỷ đồng, giải ngân đạt 159,691 tỷ đồng, bằng 32,09% kế hoạch.

b. Các nguồn vốn từ ngân sách địa phương:

- Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung: Giá trị thực hiện đạt 501,395 tỷ đồng, giải ngân đạt 544,752 tỷ đồng, bằng 95,98% kế hoạch.

- Vốn năm 2016 kéo dài: Giá trị thực hiện đạt 326,477 tỷ đồng, giải ngân đạt 356,118 tỷ đồng, bằng 82,33% kế hoạch.

- Vốn ngân sách địa phương bổ sung trong năm: Giá trị thực hiện đạt 51,66 tỷ đồng, giải ngân đạt 78,235 tỷ đồng, bằng 23,13% kế hoạch. Nếu loại trừ 260 tỷ đồng mới được phân bổ cuối tháng 10/2017 (chưa giải ngân), thì tỷ lệ giải ngân đạt 98,5% kế hoạch.

- Vốn ứng trước kế hoạch: Giá trị thực hiện đạt 33,842 tỷ đồng, giải ngân đạt 54,232 tỷ đồng, bằng 95,33% kế hoạch.

- Nguồn vốn do cấp huyện, cấp xã quản lý: Giá trị thực hiện đạt 867,067 tỷ đồng, giải ngân đạt 930,713 tỷ đồng, bằng 97,78% kế hoạch.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)*

**4. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản**

Thực hiện Luật Đầu tư công, các Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/12/2012, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; thời gian qua UBND tỉnh đã quán triệt các sở, ban, ngành và địa phương trong toàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

Theo đó, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tập trung ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31/12/2014, thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp các dự án theo tiến độ được phê duyệt, các dự án khởi công mới chỉ bố trí cho các dự án thực sự cần thiết, cấp bách và đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn theo đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

- Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung và ngân sách Trung ương năm 2017: đã bố trí 1.435,248 tỷ đồng/1.606,869 tỷ đồng (chiếm 89% kế hoạch vốn) để thanh toán nợ và chuyển tiếp các dự án dở dang còn thiếu vốn[[3]](#footnote-3);

- Đã phân bổ số tiền 634,087 tỷ đồng từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi trong các năm 2016, 2017 để hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án trên địa bàn[[4]](#footnote-4).

Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án; tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp trong quản lý đầu tư công, không để phát sinh nợ đọng mới. Theo đó, đến nay, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản đến 31/12/2014 còn lại là 141,857 tỷ đồng của 76 dự án, chủ yếu là các dự án đang chờ phê duyệt quyết toán thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương (các khoản nợ ngân sách Trung ương đến nay cơ bản đã được bố trí thanh toán hết). UBND tỉnh sẽ tiếp tục cân đối, bố trí thanh toán trong kế hoạch kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch bổ sung hằng năm từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi.

Như vậy, nợ đọng xây dựng cơ bản và khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư đang trong khả năng thanh toán.

**5. Tình hình triển khai một số dự án lớn, quan trọng của tỉnh**

***5.1. Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh***

Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương có vốn đăng ký giai đoạn 1 (sau khi điều chỉnh) là 11,033 tỷ USD của Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh với lĩnh vực đầu tư là Nhà máy liên hợp gang thép 7,5 triệu tấn/năm và Cảng nước sâu Sơn Dương.

Đến nay, các hạng mục đầu tư của dự án đã cơ bản hoàn thành, cụ thể:

- Cụm cảng và kho bãi: Đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 12/14 cầu cảng, 02 cầu cảng còn lại hoàn thành 98,4% khối lượng; hoàn thành 100% khối lượng bãi nguyên liệu giai đoạn 1 và 2 (gồm 197 dây chuyền có tổng chiều dài 54km), 02 kho than, 01 kho sản phẩm phụ, 01 kho quặng sắt, 01 kho than cốc, 01 kho quặng thiêu kết.

- Nhà máy nhiệt điện: Đã hoàn thành 5/5 tổ máy, trong đó có 3 tổ máy đã đia vào hoạt động.

- Xưởng thiêu kết: Đã xây dựng hoàn thành 100% khối lượng.

- Lò cao số 01 đã hoàn thành 100% (đã đưa vào vận hành), lò cao số 02 hoàn thành trên 99,9% (dự kiến cuối năm đưa vào vận hành thử).

- Lò vôi số 01 hoàn thành 100%, lò vôi số 02 hoàn thành 99,9%.

- Xưởng luyện thép: Lò chuyển số 03, số 04; máy đúc phôi số 01, số 02 đã hoàn thành 100% khối lượng; Lò chuyển số 01 và máy đúc phôi lớn và phôi dẹt hoàn thành 99,96% khối lượng; Lò chuyển số 02 chưa triển khai.

- Xưởng cán nóng 1 dây chuyền, xưởng cán dây giai đoạn 1 (2 dây chuyền) đã hoàn thành 100% khối lượng; xưởng cán dây giai đoạn 2 (1 dây chuyền) hoàn thành 99,8% khối lượng.

- Nhà máy Cốc và khí phụ trợ: Xưởng luyện cốc lò số 01 và 02 đã hoàn thành 100%, lò số 03 và số 04 hoàn thành 99,8%; các xưởng sản xuất khí Oxy, Argon và Nitơ hoàn thành 100%.

- Các xưởng nước thải hoàn thành 100% khối lượng.

- Các công trình công cộng (trung tâm vật tư, xưởng sửa chữa thiết bị, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa…) và các công trình sinh hoạt (tòa nhà hành chính, nhà khách, các khu ký túc xá…) được xây dựng đồng bộ, hiện đại và đã đưa vào sử dụng.

Dự kiến đến cuối năm 2017 sẽ hoàn thành toàn bộ.

Đối với việc khắc phục các lỗi vi phạm trong sự cố môi trường: Đến nay đã hoàn thành khắc phục được 52/53 hành vi vi phạm, còn lại 01 hành vi (phương án chuyển đổi từ dập cốc ướt sang dập cốc khô) dự kiến hoàn thành trước 30/6/2019.

***5.2. Dự án Hệ thống cấp nước cho KKT Vũng Áng****:*

Dự án do Công ty CP đầu tư và phát triển Vũng Áng làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 4.415.380 triệu đồng, gồm 4 tiểu dự án (Nhà máy nước; Đập dâng Lạc Tiến và hệ thống kênh dẫn, tuy nen; Hệ thống thủy lợi Rào Trổ; Cống ngăn mặn), tổng giá trị khối lượng đến nay đạt 2.282 tỷ đồng, trong đó:

- Nhà máy nước giai đoạn 1 công suất 40.000 m3/ngày đêm đã hoàn thành, đảm bảo cấp nước cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I hoạt động.

- Các hạng mục kênh dẫn, tuynel, đập dâng Lạc Tiến đã hoàn thành vào ngày 01/02/2015, đủ điều kiện cung cấp nước 275.000m3/ngày đêm cho Khu kinh tế Vũng Áng;

- Hồ chứa nước Rào Trổ: Đào đắp đất đạt 76% khối lượng, đổ bê tông gia cố mái thượng lưu đập đạt 38,6% khối lượng;

- Tràn xả lũ gồm phần đào đất đá móng tràn và cống lấy nước dưới đập đã cơ bản hoàn thành; Cống ngăn mặn, giữ ngọt, thoát lũ (bara) Kỳ Hà đã hoàn thành công tác hút cát san lấp mặt bằng phục vụ thi công, đúc và thử nghiệm cọc bê tông cốt thép móng. Hiện tại đang tạm ngừng thi công do vướng mắc mặt bằng.

***5.3. Trung tâm điện lực Vũng Áng:***

*- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:* Tổng mức đầu tư 1,595 tỷ USD, gồm 02 tổ máy đã đi vào hoạt động và phát điện thương mại từ năm 2015. Sản lượng điện thương phẩm cả năm ước đạt 5,147 tỷ kWh; tăng 61% so với cùng kỳ năm 2016; nộp ngân sách nhà nước ước đạt 384,7 tỷ đồng.

*- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2:* Tổng mức đầu tư 2,187 tỷ USD, công suất 1.200 MW, đầu tư theo hình thức BOT. Do liên doanh Tập đoàn Mitsubishi (Nhật bản) và Công ty Oneenergy Asia (Hồng Kông) làm chủ đầu tư, hiện đang hoàn tất các nội dung đàm phán cuối cùng để ký hợp đồng BOT với Bộ Công thương. Dự kiến dự án sẽ được cấp giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư vào đầu quý II/2018.

***5.4. Các dự án bến cảng thuộc Cảng Vũng Áng:***

*- Bến số 01 và số 02 của Công ty CP Cảng Vũng Áng Việt - Lào:* Hoàn thành và đi vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả kinh tế cao. Lượng hàng hóa qua cảng cả năm ước đạt 2,27 triệu tấn, nộp NSNN ước đạt 5.558 triệu đồng.

*- Bến số 3 của Công ty CP Cảng Vũng Áng Việt - Lào:* Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 26/8/2015, với số vốn đăng ký đầu tư 999,9 tỷ đồng; gồm các hạng mục: bến cập tàu; khu nước trước bến; kè gầm bến dài; bãi chứa hàng; bãi chứa hàng container; hệ thống đường trong cảng; hạ tầng kỹ thuật, các công trình phụ trợ khác. Đến nay đã bàn giao, cho nhà đầu tư thuê đất đợt 1 với 1,41ha, phần còn lại đang thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng. Các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành, nhà đầu tư đang tập kết vật tư, máy móc thiết bị để khởi công xây dựng.

*- Bến số 4 của Công ty CP Cảng Hoành Sơn:* Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 18/8/2015 (điều chỉnh lần 1 ngày 19/4/2016), với số vốn đăng ký đầu tư 1.410,392 tỷ đồng. Dự án khởi công ngày 04/10/2015; hiện đang thi công hạng mục Bến cập tàu, nạo vét luồng và san lấp mặt bằng cảng. Giá trị khối lượng thực hiện đến nay đạt 238,3 tỷ đồng.

*- Bến cảng số 5, 6 của Công ty TNHH cảng Phoenix Vũng Áng:* Được Bộ Giao thông Vận tải đồng ý chủ trương thực hiện dự án vào ngày 11/11/2015 và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã cấp chứng nhận đầu tư ngày 29/01/2016 với tổng mức đầu tư 93,97 triệu USD; dự án đầu tư xây dựng 02 bến cảng tổng hợp (1,35ha), bến container tiếp nhận tàu 05 vạn tấn với công suất bốc xếp 6 triệu tấn/năm; khu kho bãi diện tích 10,85ha. Toàn bộ diện tích mặt bằng dự án đã bàn giao cho nhà đầu tư thuê đất. Dự án được khởi công xây dựng vào ngày 27/9/2017 và dự kiến hoàn thành sau 18 tháng.

***5.5. Khu nhà ở thí điểm cho công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:***

Dự án do Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 1.182,356 tỷ đồng, bao gồm 03 hạng mục chính:

- Hạ tầng kỹ thuật: giai đoạn 1 (san nền, giao thông và các công trình trên tuyến) đã hoàn thành; giai đoạn II (Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cổng, hàng rào, sân vườn, đài phun nước, cây xanh, chiếu sáng công cộng, 02 trạm biến áp, hệ thống thông tin liên lạc) hoàn thành 90% khối lượng công việc.

- Hạ tầng xã hội: Đã hoàn thành 100% khối lượng, trong đó đã đưa vào sử dụng nhà điều hành, nhà để xe và nhà dịch vụ - nhà ăn.

- Các block nhà cao tầng: Đã hoàn thành 04 block nhà 5 tầng đưa vào sử dụng, đáp ứng được 1.200 chổ ở, đã được UBND tỉnh chấp thuận giá cho thuê và hiện có 507 phòng đang được cho thuê.

***5.6. Dự án Khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê:***

*- Đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê:*

Dự án được phê duyệt năm 2008 do Công ty cổ phần sắt Thạch Khê làm chủ đầu tư. Hiện nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành hồ sơ điều chỉnh dự án và được Bộ Công Thương thẩm định, trong đó công suất giai đoạn 1 là 5 triệu tấn/năm, giai đoạn 2 là 10 triệu tấn/năm; tuổi thọ mỏ là 52 năm; tổng mức đầu tư 14.517,2 tỷ đồng (giai đoạn I: 6.777,4 tỷ đồng; giai đoạn II: 7.739,8 tỷ đồng); nguồn vốn bao gồm vốn góp của các cổ đông 30%, vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 70%.

Về triển khai thực hiện dự án: Đến tháng 7/2011 Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện thử nghiệm công nghệ và bóc đất tầng phủ 12,7 triệu m3; đầu tư xe vận tải và một số thiết bị, xây dựng các công trường phân xưởng, công trình bảo vệ môi trường; Thực hiện khảo sát thăm dò bổ sung về địa chất thủy văn và địa chất công trình. Đến 30/11/2016, TIC đã đầu tư và giải ngân 1.589,59 tỷ đồng, trong đó giá trị thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư và các công trình thuộc đề án 946 đạt 426,99 tỷ đồng.

*- Đối với dự án Nhà máy phôi thép 2 triệu tấn:* Chủ đầu tư đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Dự án để báo cáo Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan để thẩm định, phê duyệt.

Về việc xem xét triển khai các dự án: Hiện nay, Chủ đầu tư đang đề nghị tỉnh xem xét cho khởi động lại dự án khai thác mỏ sắt và giãn thời gian triển khai dự án luyện thép sau năm 2020. Tuy nhiên, đây là dự án lớn, phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động lớn đến môi trường và các vấn đề xã hội khác. Trên cơ sở đánh giá nghiêm túc, cân nhắc nhiều mặt cả về lợi ích trước mắt và lâu dài, các yếu tố để triển khai dự án như quy hoạch, kỹ thuật khai thác mỏ, phương án vận chuyển, tiêu thụ quặng sắt; năng lực tài chính, khả năng huy động vốn của chủ đầu tư; các vấn đề về môi trường, hiệu quả kinh tế, các tác động về chính trị, xã hội,… cho thấy dự án không khả thi. Với tinh thần trách nhiệm cao trong việc phát triển bền vững, tỉnh đã và đang quyết liệt kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định dừng (kết thúc) thực hiện dự án.

***5.7. Dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang***

Tổng mức đầu tư của dự án giai đoạn 1 là 6.265 tỷ đồng, gồm 3 hợp phần:

- Hợp phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư tổng mức đầu tư 1.835,173 tỷ đồng. Đến nay, kết quả thực hiện đạt 90% khối lượng. Hiện nay đang tiếp tục công việc bồi thường, GPMB 65 hộ gia đình, cá nhân và 4 tổ chức và thi công 1 số hạng mục còn lại do mới điều chỉnh, bổ sung kênh chính Ngàn Trươi và mở rộng 15 điểm vùng ngập đập dâng thị trấn Vũ Quang.

- Hợp phần Hệ thống kênh (tổng mức đầu tư 1.380 tỷ đồng): Đến nay đoạn kênh chính từ K0-K6+900 đạt trên 93% khối lượng, đoạn K6+900-K8+670 và đập dâng Vũ Quang đạt trên 95% khối lượng, đoạn K8+670-K16+220 (kênh chính Linh Cảm) đạt trên 65% khối lượng. Tổng nguồn vốn đã được bố trí 1.320,698 tỷ đồng, đã giải ngân đạt 1.200,382 tỷ đồng.

- Hợp phần đầu mối hồ chứa nước Ngàn Trươi (tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 3.050 tỷ đồng): đã hoàn thành các hạng mục đường thi công và đường quản lý kết hợp thi công, khu quản lý, đường điện cao thế và các trạm biến áp phục vụ thi công đập chính, mặt bằng tràn xã lũ, tuy nen lấy nước số 1, tuy nen lấy nước số 2. Hiện nay, đang thực hiện thu dọn lòng hồ, gia cố lòng dẫn và các công trình phụ trợ. Tiến độ hoàn thành tất cả các hạng mục đạt trên 90% khối lượng, dự kiến hết quý II/2018 sẽ hoàn thành toàn bộ.

Dự án đầu tư giai đoạn 2 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt với tổng mức đầu tư là 1.485,685 tỷ đồng, sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ. Hiện nay đang trình thẩm định thiết kế kỹ thuật tuyến kênh chính Linh Cảm để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Kế hoạch năm 2017 đã được Bộ NN-PTNT giao 30 tỷ đồng.

***5.8. Dự án cống Đò Điệm và hệ thống kênh trục sông Nghèn***

Dự án có tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh là 1.277 tỷ đồng, trong đó:

- Cống Đò Điệm: có tổng mức đầu tư 175,3 tỷ đồng, đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Hệ thống kênh trục sông Nghèn có tổng mức đầu tư là 1.102 tỷ đồng. Thực hiện đến nay đạt trên 93% khối lượng được duyệt, còn một số hạng mục trên hệ thống kênh và trạm bơm vùng Lộc Hà (do vướng mắc cục bộ đền bù 1 hộ dân đang làm thủ tục chuyển đổi) hiện đang tập trung triển khai thi công, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2017.

***5.9. Các dự án giao thông***

- Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quốc lộ 1 đoạn Bắc thành phố Hà Tĩnh và đoạn Nam thành phố Hà Tĩnh do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư là 461,981 tỷ đồng từ nguồn vốn dư vốn trái phiếu Chính phủ của các dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên. Đến nay, dự án thi công cơ bản hoàn thành chỉ còn 1 phần khối lượng của hạng mục an toàn giao thông và lát vỉa hè, dự kiến sẽ hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng trong tháng 12/2017.

Để tận dụng nguồn vốn còn dư của dự án, UBND tỉnh đã đề xuất Bộ GTVT cho phép tăng cường thêm 01 lớp BTN hạt mịn và chỉnh tranh lại vỉa hè, hệ thống ATGT đoạn trung tâm thành phố Hà Tĩnh (đoạn từ Thạch Trung đến Cầu Phủ); Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương, hiện đang chờ làm các thủ tục trình Bộ GTVT điều chỉnh dự án đầu tư để triển khai thực hiện (dự kiến hoàn thành trong Quý I/2018).

- Tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng (đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng và đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Ninh): Dự án đã được phê duyệt Quyết định đầu tư, với tổng mức đầu tư 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng nguồn TPCP, ngân sách tỉnh và huy động khác.

Đến nay, đã cơ bản thực hiện xong công tác thiết kế BVTC đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng và phần còn lại đoạn Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân; cắm cọc GPMB để bàn giao cho Hội đồng bồi thường GPMB các huyện Nghi Xuân, Lộc Hà; dự kiến sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và triển khai xây dựng đoạn Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân trong tháng 12/2017, đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng trong tháng 01/2018.

- Một số dự án khác như tuyến tránh quốc lộ 1A đoạn qua đèo Con, dự án cầu Cửa Hội, dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 8A đoạn nối quốc lộ 1 cũ với quốc lộ 1 mới, dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 15B đoạn Ngã ba Đồng Lộc – quốc lộ 1 đã được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn từ nguồn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên. Hiện nay, đang thực hiện công tác đền bù, GPMB và hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định để triển khai thực hiện.

**II. Đánh giá các kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017.**

**1. Về các kết quả đạt được**

- Các Sở, ban, ngành và địa phương cơ bản đã quán triệt các quy định của Trung ương cũng như của tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước. Đã tập trung ưu tiên thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện bố trí vốn cho các dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, phân bổ vốn được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; đối ứng các chương trình, dự án ODA; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2017, các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và khởi công mới một số dự án thực sự cần thiết, cấp bách phù hợp với các quy định hiện hành.

- Đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các Sở, ngành và địa phương trong việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng và tổng hợp kế hoạch đầu tư. Quá trình phân bổ vốn được phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn, tạo thêm quyền tự chủ, chủ động của các đơn vị và được thực hiện một cách công khai, minh bạch.

- Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được chú trọng hơn trước. Quy trình, thủ tục triển khai đầu tư các dự án được thực hiện đúng quy định. Công tác đấu thầu được kiểm soát chặt chẽ, hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị tham dự thầu

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và ứng trước vốn kế hoạch được kiểm soát chặt chẽ hơn. Năm 2017, không còn tình trạng ứng trước quá lớn như những năm trước đây (chỉ ứng trước 56,888 tỷ đồng), nợ đọng xây dựng cơ bản giảm đáng kể (riêng số nợ đọng xây dựng cơ bản trước 31/12/2014 vốn ngân sách Trung ương đến hết kế hoạch năm 2017 còn lại 2,227 tỷ đồng của 1 dự án[[5]](#footnote-5)).

- Giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2017 đã có những chuyển biến tích cực. Ước đến hết tháng 11/2017, không kể nguồn vốn mới được giao kế hoạch cuối tháng 10/2017[[6]](#footnote-6), tỷ lệ vốn đầu tư nguồn NSNN và TPCP giải ngân đạt xấp xỉ 72% kế hoạch (cùng kỳ năm 2016 đạt 70%).

- Đã khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, từng bước giảm thiểu thất thoát, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công: năm 2017 toàn tỉnh chỉ khởi công mới 14 dự án quan trọng cấp bách từ nguồn XDCB tập trung (75,384 tỷ đồng), vốn ngân sách Trung ương không bố trí khởi công mới, vốn TPCP bố trí khởi công mới 13 dự án (372,08 tỷ đồng); còn lại chủ yếu tập trung thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí cho các dự án chuyển tiếp đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, tránh tình trạng thi công chậm trễ, kéo dài.

**2. Về các tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh các kết quả nêu trên, trong triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 cũng còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Một số sở, ngành và địa phương chưa quán triệt đầy đủ các quy định trong việc phân bổ vốn đầu tư như: đề xuất dự án quá nhiều trong khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; chưa bám sát mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chưa tập trung ưu tiên cho các dự án quan trọng, cấp bách; thời gian chuẩn bị thủ tục đầu tư kéo dài.

- Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giao chậm[[7]](#footnote-7) đã ảnh hưởng đến việc phân bổ và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017.

- Ngay từ đầu năm, trung ương, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phân bổ và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch trung hạn và năm 2017. Tuy vậy, việc triển khai ở cấp cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng do quy trình thực hiện phải qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn với nhiều quy định mới[[8]](#footnote-8).

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước vẫn còn thấp so với nhu cầu đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là nguồn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các đề án, chính sách phát triển của tỉnh[[9]](#footnote-9). Việc triển khai xã hội hóa đầu tư kết quả còn hạn chế, nhất là trong các lĩnh vực xã hội và xây dựng các công trình phục vụ công cộng.

- Việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 mặc dù được cải thiện hơn năm 2016 nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Một số nguồn vốn đến nay tỷ lệ giải ngân đạt thấp như: Nguồn NSTW hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu năm 2016 kéo dài (32,76%), nguồn NSTW bổ sung trong năm (28,75%), nguồn TPCP (24,74%), nguồn ngân sách địa phương bổ sung trong năm (23,13%),... Một số Chương trình triển khai chậm như: Chương trình đầu tư hạ tầng Khu kinh tế (33,15%),...

- Nguồn vốn ODA được giao 497,626 tỷ đồng, nhưng đến nay chỉ mới giải ngân được 160,592 tỷ đồng, đạt 32,2% kế hoạch; một số dự án có nguồn vốn lớn, giải ngân chậm như: Dự án Phát triển thành phố loại II - TP Hà Tĩnh (còn 172/270 tỷ đồng chưa giải ngân); dự án Cải tạo và nâng cấp Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (còn 40,754/41,126 tỷ đồng chưa giải ngân); Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh IWMC (còn 47,895/54,5 tỷ đồng chưa giải ngân). Một số dự án chưa giải ngân kế hoạch vốn giao như: Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương - LRAMP (19,742 tỷ đồng); Dự án "Chương trình đào tạo nghề 2011- Dự án thành phần 2" tại trường cao đẳng nghề Việt Đức Hà Tĩnh (7,783 tỷ đồng)

- Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án[[10]](#footnote-10); nhất là đối với các công trình, dự án lớn, các công trình trên địa bàn Khu kinh tế Vũng Áng[[11]](#footnote-11).

- Công tác quản lý chất lượng công trình đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; một số công trình còn thiếu sót về hồ sơ quản lý chất lượng công trình, chưa đáp ứng được yêu cầu thiết kế, đặc biệt là các công trình ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa[[12]](#footnote-12).

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo của các chủ thể chưa được thực hiện nghiêm túc, thời gian báo cáo còn chậm, nội dung chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo theo đúng quy định; việc giám sát, đánh giá đầu tư ở tất cả các khâu của quá trình đầu tư còn hạn chế dẫn đến làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý đầu tư.

- Tiến độ thi công một số công trình còn chậm; thời gian kéo dài, còn phải gia hạn thực hiện hợp đồng. Quyết toán vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu theo Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tình trạng chậm nộp báo cáo quyết toán ở một số Chủ đầu tư vẫn còn, chất lượng hồ sơ của các Chủ đầu tư không chuyên (các Ban quản lý dự án kiêm nhiệm) còn hạn chế, thời gian thống nhất số liệu còn kéo dài.

- Việc thu hồi vốn tạm ứng theo chế độ quy định còn chậm, đến nay có 434,8 tỷ đồng vốn dư tạm ứng từ năm 2014 trở về trước chưa có hồ sơ thanh toán tạm ứng.

***Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên đó là:***

- Các quy định hiện hành trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các Nghị định, Thông tư hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, chưa thực sự thống nhất.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các quy định mới về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản mặc dù được triển khai kịp thời, nhưng mức độ tiếp thu và khả năng áp dụng còn hạn chế; nhiều đối tượng được cử đi tham gia đào tạo, tập huấn chưa phù hợp với công việc chuyên môn hiện tại.

- Ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư, quản lý dự án chưa cao, tư duy làm việc còn theo lối cũ, chưa thích ứng với các quy định mới; năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành của chủ đầu tư/Ban quản lý dự án chưa đáp ứng yêu cầu; việc đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở cấp huyện, cấp xã (chủ yếu còn kiêm nhiệm) dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ chưa đảm bảo, chất lượng công trình chưa cao.

- Triển khai các thủ tục đầu tư theo quy định còn chậm và nhiều bất cập. Công tác chuẩn bị đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; hồ sơ khảo sát thiết kế, dự toán còn nhiều sai sót; Việc lựa chọn tư vấn và đơn vị thi công ở nhiều chủ đầu tư còn lúng túng, bị động, nhất là việc lựa chọn các đơn vị có năng lực tốt, đáp ứng được yêu cầu của dự án; Thủ tục chuyển nguồn, nhập dự toán (TABMIT) còn bất cập, còn chậm; công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và làm thủ tục giải ngân chưa kịp thời.

- Quy trình, thủ tục triển khai các dự án ODA còn rườm rà, phức tạp, vừa phải theo quy định hiện hành trong nước lại vừa phải đảm bảo theo quy định của Nhà tài trợ, trong khi năng lực quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các chủ đầu tư còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Thời gian xin ý kiến từ phía nhà tài trợ trước khi triển khai các hoạt động[[13]](#footnote-13) kéo dài; một số gói thầu lựa chọn hình thức đấu thầu chưa đúng quy định[[14]](#footnote-14); có dự án thủ tục giao phần vốn vay lại chưa đảm bảo[[15]](#footnote-15); xây dựng kế hoạch giải ngân nguồn vốn chưa sát với tình hình thực tế triển khai[[16]](#footnote-16); điều kiện thời tiết không thuận lợi để thi công một số hạng mục, công trình[[17]](#footnote-17);...

- Tiến độ giao vốn một số nguồn còn chậm như nguồn trái phiếu Chính phủ (cuối tháng 9 mới được giao), các nguồn vốn bổ sung trong năm, bao gồm cả nguồn dự phòng ngân sách Trung ương (mới được giao trong tháng 10), nguồn vốn kéo dài từ năm 2016 sang 2017 (cuối tháng 6 mới được thông báo),... đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư chưa chặt chẽ trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định để tổ chức thực hiện dự án và giải ngân nguồn vốn.

- Nhìn chung, năng lực hành nghề của các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng còn nhiều bất cập; nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế năng lực còn yếu dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt còn nhiều sai sót; nhiều đơn vị thi công còn hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, kinh nghiệm thi công, vốn..., thi công thiếu tích cực, cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết.

- Các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm đến công tác xã hội hóa trong đầu tư XDCB, chưa xây dựng được danh mục các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hấp dẫn để kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư.

Phần thứ hai

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018

Với mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 cần có sự gắn kết chặt chẽ với quá trình thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư công, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là đưa ra được các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

I. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018:

Dự kiến tổng nguồn vốn cho đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2018 đạt khoảng 36.056 tỷ đồng, bằng 100,42% ước thực hiện năm 2017, trong đó:

1. Vốn khu vực nhà nước 6.293,171 tỷ đồng, bằng 85,64% ước thực hiện năm 2017 (trong đó vốn ngân sách Nhà nước bao gồm cả ODA và trái phiếu Chính phủ 5.268,532 tỷ đồng; vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước và vốn huy động khác 1.024,639 tỷ đồng);

2. Vốn khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức doanh nghiệp trong nước và dân cư) là 15.246,335 tỷ đồng, bằng 134,98% so với ước thực hiện năm 2017.

3. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài khoảng 14.506,875 tỷ đồng (tương đương 644,75 triệu USD), bằng 84,1% so với ước thực hiện năm 2017.

*(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)*

II. Dự kiến khả năng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2018:

Theo Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 9560/BKHĐT-TH ngày 20/11/2017, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 cho tỉnh Hà Tĩnh là 3.278,532 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương là 1.721,442 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu là 634 tỷ đồng.

+ Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 220,634 tỷ đồng (nông thôn mới 183,8 tỷ đồng và giảm ngheo bền vững là 36,834 tỷ đồng).

+ Vốn trái phiếu Chính phủ là 565 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài (ODA) là 197,84 tỷ đồng.

+ Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công là 103,968 tỷ đồng.

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 1.557,09 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 900 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách XDCB tập trung là 596,09 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 13 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 48 tỷ đồng.

Căn cứ tình hình thực tế năm 2017 và dự kiến nguồn thu năm 2018 thì nguồn thu từ tiền sử dụng đất có khả năng huy động cho đầu tư phát triển của tỉnh là 1.200 tỷ đồng. Do đó, tổng nguồn vốn ngân sách đưa vào phân bổ trong kế hoạch năm 2018 là 3.578,532 tỷ đồng (tăng 300 tỷ đồng so với số vốn Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

III. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018:

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành của tỉnh, khu vực và cả nước; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Theo đó, trước mắt tập trung ưu tiên triển khai trong năm 2018 các dự án thuộc 03 đô thị (thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh) và huyện mới Kỳ Anh; đầu tư Hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng, Khu công nghiệp Gia Lách; hỗ trợ đầu tư 02 huyện về đích nông thôn mới năm 2020 (huyện Nghi Xuân, Đức Thọ) và các dự án cấp bách, phòng chống lụt bão của địa phương.

2. Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

3. Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

4. Danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch năm 2018 phải thuộc danh mục dự án dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Kế hoạch vốn năm 2018 bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014. Riêng nguồn vốn ngân sách Trung ương, phải bố trí đủ mức vốn tối thiểu theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 9560/BKHĐT-TH ngày 20/11/2017.

- Ưu tiên bố trí đủ mức vốn tối thiểu để đối ứng các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài).

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018.

- Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018 theo tiến độ được duyệt.

- Bố trí một phần để trả nợ, bù đắp phần còn thiếu các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước năm 2016 được giao tại Quyết định số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới đã có đủ hồ sơ thủ tục được phê duyệt theo đúng quy định, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

6. Mức vốn kế hoạch năm 2018 của từng dự án không được vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018-2020 còn lại của từng dự án.

IV. Dự kiến phương án phân bổ

1. Nguồn ngân sách Trung ương

Phương án phân bổ chi tiết các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (1.721,442 tỷ đồng) đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến tại Văn bản số 368/HĐND ngày 20/11/2017, UBND tỉnh đã có Văn bản số 379/TTr-UBND ngày 24/11/2017 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (220,634 tỷ đồng) và nguồn hỗ trợ người có công mới cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg (103,968 tỷ đồng) sẽ tiến hành phân khai chi tiết để triển khai theo quy định sau khi có Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nguồn cân đối ngân sách địa phương:

*2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất:* Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2018 là 1.200 tỷ đồng, trong đó phần ngân sách tỉnh hưởng chi cho đầu tư phát triển là 300,267 tỷ đồng. Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất của tỉnh là 45,1 tỷ đồng (55% chí phí tạm tính), số còn lại 255,167 tỷ đồng dự kiến phân bổ như sau:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 50 tỷ đồng;

- Hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án: 20 tỷ đồng;

- Kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, đối ứng dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh; kinh phí đo mới, chỉnh lý bản đồ địa chính;...: 20 tỷ đồng;

- Các dự án quan trọng, cấp bách khác của địa phương: 165,167 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm).*

*2.2. Nguồn ngân sách XDCB tập trung:* 596,09 tỷ đồng, được phân bổ theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a. Các khoản chi chung: 208,632 tỷ đồng (tương đương 35% tổng nguồn); dự kiến phân bổ như sau:

- Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong năm (10%): 20,863 tỷ đồng.

- Hỗ trợ đối ứng cho các dự án ODA: 45 tỷ đồng.

- Đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 142,768 tỷ đồng, trong đó:

+ Bổ sung phần vốn còn thiếu các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển năm 2016 theo Quyết định số 1939/QĐ-BKHĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với số tiền 51 tỷ đồng (gồm: Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Mỹ - Thành - Hoa, huyện Nghi Xuân 6 tỷ đồng; Đường Phúc Trạch - Hương Liên, huyện Hương Khê 10 tỷ đồng; Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông liên xã Hồng Lộc - Phù Lưu, huyện Lộc Hà 25 tỷ đồng; Đường giao thông từ đường Hồ Chí Minh vào trung tâm xã Hương Thủy 10 tỷ đồng);

+ Khởi công mới các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương đã được thẩm định, phê duyệt sử dụng nguồn ngân sách XDCB tập trung theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh: 72,768 tỷ đồng (gồm: Cầu Hà Linh, huyện Hương Khê 8 tỷ đồng; Cầu Vực Nầm xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn 10 tỷ đồng; Cầu Rào Ngầm, xã Hương Lâm 6 tỷ đồng; Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Hà Tĩnh 15 tỷ đồng; Đường Cẩm Dương - Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên 10 tỷ đồng; Nâng cấp tuyến đường ĐH.141 đoạn từ QL1 đến Cầu Ải xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh 5 tỷ đồng; Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn phục vụ phòng, chống ngập lũ cho nhân dân xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê 8 tỷ đồng; Trụ sở làm việc Báo Hà Tĩnh 10,768 tỷ đồng).

b. Phân bổ cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh (65% tổng nguồn): 387,459 tỷ đồng, cụ thể:

b.1. Các dự án thuộc các lĩnh vực do ngành cấp tỉnh quản lý (50%): 193,729 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Nông, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: | 19,373 | tỷ đồng |
| - Công nghiệp: | 12,592 | tỷ đồng |
| - Thương mại - Du lịch: | 9,686 | tỷ đồng |
| - Giao thông: | 29,059 | tỷ đồng |
| - Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, rác thải: | 9,686 | tỷ đồng |
| - Kho tàng: | 1,937 | tỷ đồng |
| - Văn hóa - Thể thao: | 8,718 | tỷ đồng |
| - Khoa học, công nghệ: | 19,373 | tỷ đồng |
| - Công nghệ thông tin và Truyền thông: | 7,749 | tỷ đồng |
| - Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: | 28,091 | tỷ đồng |
| - Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: | 17,436 | tỷ đồng |
| - Xã hội: | 3,875 | tỷ đồng |
| - Tài nguyên - môi trường: | 3,875 | tỷ đồng |
| - Quản lý nhà nước: | 10,655 | tỷ đồng |
| - Quốc phòng - an ninh: | 11,624 | tỷ đồng |

b.2. Các dự án thuộc các huyện, thành phố, thị xã (50%): 193,730 tỷ đồng, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - | Cẩm Xuyên: |  15,169  | tỷ đồng |
| - | Can Lộc: |  12,594  | tỷ đồng |
| - | Đức Thọ: |  11,988  | tỷ đồng |
| - | Hương Khê: |  17,739  | tỷ đồng |
| - | Hương Sơn: |  18,671  | tỷ đồng |
| - | Kỳ Anh: |  17,463  | tỷ đồng |
| - | Lộc Hà: |  8,840  | tỷ đồng |
| - | Nghi Xuân: |  11,165  | tỷ đồng |
| - | Thạch Hà: |  16,876  | tỷ đồng |
| - | TP Hà Tĩnh: |  21,153  | tỷ đồng |
| - | TX Hồng Lĩnh: |  10,359  | tỷ đồng |
| - | TX Kỳ Anh: |  21,661  | tỷ đồng |
| - | Vũ Quang: |  10,052  | tỷ đồng |

Việc phân bổ chi tiết cho các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện theo các nguyên tắc tiêu chí quy định và phù hợp với định mức vốn được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và địa phương nêu trên. Tuy vậy một số ngành, lĩnh vực nêu trên không phân bổ hết kế hoạch vốn được giao do không có đủ dự án đảm bảo điều kiện bố trí vốn với số vốn là 5,812 tỷ đồng (gồm: lĩnh vực Kho tàng 1,937 tỷ đồng; lĩnh vực Tài nguyên - môi trường 3,875 tỷ đồng); UBND tỉnh đề nghị điều chuyển số vốn nói trên (5,812 tỷ đồng) sang lĩnh vực Quốc phòng, an ninh để bổ sung vốn thanh toán nợ đọng XDCB cho Dự án rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn Hà Tĩnh.

*(Chi tiết theo các Phụ lục 04, 05 đính kèm)*

*2.2. Nguồn bội chi ngân sách địa phương (48 tỷ đồng):* Hạn mức bội chi năm 2018 được giao (48 tỷ đồng) dự kiến sử dụng để huy động vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước năm 2016 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng phát triển Việt Nam.

*2.4. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:* 13 tỷ đồng. Dự kiến bố trí cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế *(Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm).*

**V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch ĐTPT năm 2018:**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý đầu tư và xây dựng trong tất cả các khâu từ công tác quy hoạch, kế hoạch, huy động vốn đầu tư đến công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh, quyết toán, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kịp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 sau khi có Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kế hoạch đầu tư năm 2018 ngay từ đầu năm.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn nhằm quán triệt và triển khai thực hiện tốt các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, trong đó cần tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án; quy trình, thủ tục về phân bổ vốn đầu tư; đồng thời triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thống nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước (nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương) theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ.

4. Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết, nhất là các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng; các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,... và tại các dự án lớn, quan trọng của tỉnh.

5. Quán triệt và nâng cao trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu: lựa chọn dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công và giám sát, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng, thanh, quyết toán công trình, dự án; giải ngân nguồn vốn và công tác duy tu, bảo dưỡng.

6. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức hợp tác công tư (PPP), đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,...

7. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

8. Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; đảm bảo việc sử dụng các chi phí trong giá gói thầu đúng chế độ, chính sách tránh thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

9. Tiếp tục triển khai rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị tư vấn, các đơn vị xây lắp trên địa bàn tỉnh; đánh giá, phân loại và công bố rộng rãi năng lực hoạt động xây dựng để các Chủ đầu tư có cơ sở lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án, nhất là các đơn vị tư vấn.

10. Tăng cường công tác quản lý nợ đọng XDCB theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

11. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn.

12. Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

13. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Uỷ viên UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH (50b). | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

1. Vốn TPCP do Ban Thủy lợi 4 làm chủ đầu tư chưa đưa vào giải ngân là 200 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các nguồn chưa đưa vào giải ngân là 1.128,19 tỷ đồng, bao gồm: TPCP năm 2017 là 329,78 tỷ đồng; Vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 29,89 tỷ đồng; Vốn ứng trước dự án Formosa 506,986 tỷ đồng; vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước năm 2016 là 261,534 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 và Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và Quyết định 3121/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Dự án Đường vào trung tâm các xã Thạch Trung - Thạch Hạ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nguồn bổ sung NSĐP để thanh toán nợ XDCB và đẩy nhanh tiến độ 1 số công trình trước mùa mưa bão tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 25/10/2017. [↑](#footnote-ref-6)
7. Các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương giao đợt 1 vào ngày 20/4/2017, đơt 2 giao ngày 29/8/2017; nguồn ngân sách đại phương chưa giao. Đến nay, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Chương trình Biển đông - Hải đảo vẫn chưa được thống nhất về danh mục và giao kế hoạch trung hạn. [↑](#footnote-ref-7)
8. Như: Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên (danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua) dẫn đến thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân kế hoạch vốn của chương trình; Nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ chưa được xác định (do kế hoạch đầu tư trung hạn NSĐP các cấp chưa được thông qua), gây khó khăn trong quá trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn,… [↑](#footnote-ref-8)
9. Năm 2017 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới giai đoạn 2017-2020 nên việc huy động các nguồn tăng thu, vượt thu để thực hiện các đề án chính sách phát triển còn khó khăn. [↑](#footnote-ref-9)
10. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự án bồi thường GPMB, tái định cư khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa; dự án tách nước phân lũ Khu kinh tế Vũng Áng giai đoạn 2,3; dự án đường trục ngang khu đô thị trung tâm – khu đô thị Kỳ Ninh giai đoạn 1 [↑](#footnote-ref-11)
12. Công tác quản lý hồ sơ chất lượng của các doanh nghiệp còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế (các biên bản lấy mẫu, kết quả thí nghiệm, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công thực hiện chưa đầy đủ, nội dung chưa đúng theo quy định; nhật ký thi công ghi chép còn sơ sài, chưa phản ảnh đầy đủ các nội dung thi công diến ra trên hiện trường); công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng tại hiện trường một số công trình còn tồn tại như: Định vị công trình, hướng tuyến, tim, cốt công trình, mốc lộ giới chưa đúng theo hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; vật liệu đưa vào thi công xây dựng không có xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, công bố hợp quy của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; quá trình thi công xây dựng thay đổi một số nội dung so với hồ sơ thiết kế nhưng không có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền và chưa được thẩm định, phê duyệt theo quy định. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Danh sách ngắn, Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, Dự thảo hợp đồng,... [↑](#footnote-ref-13)
14. Như gói thầu tư vấn lập Báo cáo an toàn đập, Báo cáo đánh giá tác động môi trường xã hội của Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); [↑](#footnote-ref-14)
15. Như dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương LRAMP; [↑](#footnote-ref-15)
16. Như dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) dự kiến thừa vốn 500 triệu đồng; Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện dự kiến thừa 4.206 triệu đồng; Dự án Cải tạo và nâng cấp Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà dự kiến không thể giải ngân trong năm 2017 là 35,754 tỷ đồng; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã vùng bãi ngang ven biển nhằm đối phó với biến đổi khí hậu dự kiến thừa 2 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-16)
17. Dự án Phát triển thành phố loại II- TP Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-17)